

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Bố Trạch, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần than MT; Địa chỉ: Số 775 đường N, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; Đại diện theo pháp luật: ông Vĩnh N – Giám đốc Công ty; Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đoàn Mạnh L – Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần than MT (theo Giấy ủy quyền số 152/GUQ-TCHC ngày 22/8/2022 của Giám đốc Công ty than MT).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần C; Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Đại diện theo pháp luật: ông Trần Đình L – Giám đốc Công ty; Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Bích T – Kế toán Công ty cổ phần C (Theo Giấy ủy quyền số 09/GUQ-TCHC ngày 08/12/2022 của Giám đốc Công ty cổ phần C).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Công ty Cổ phần C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần than MT số tiền gốc là: 288.036.756 (Hai trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi sáu) đồng (Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 05/2019 ngày 10/5/2019 và Biên bản hòa giải ngày 13/12/2022 đã ký

kết giữa Công ty Cổ phần than MT với Công ty Cổ phần C).

Hai bên thống nhất lộ trình mỗi tháng công ty Cổ phần C sẽ trả cho Công ty Cổ phần than MT số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng), thời hạn thanh toán tính từ tháng 12/2022 cho đến khi trả hết số nợ gốc.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. 2 Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần C phải chịu 7.201.000 (Bảy triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng);

Trả lại cho Công ty Cổ phần than MT số tiền 9.550.000 (Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31/AA/2021/0002607 ngày 13/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSV.A.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Minh